TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 05-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu dân cư T, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lương Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/9/2019; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Cao Hữu Nhật K, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/6/2019, bị cáo Phạm Văn T và anh Cao Hữu Nhật K; anh Ngô Văn D; anh Mạc Như C; anh Đỗ Trịnh Ngọc A là nhân viên nhà hàng Lẩu dê khô B ngồi uống rượu tại nhà hàng. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 17/6/2019. T mượn 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen của C và mượn 01 điện thoại Oppo A3 màu đen của D đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ trên đường T, quận L, thành phố Hải Phòng được 1.800.000 đồng. Sau đó, K, D, C, A và T đi chơi đến 3 giờ 30 phút rồi về nhà hàng. C và K ngủ tại phòng nghỉ của nhân viên trên tầng 2. T, A và D tiếp tục ngồi uống rượu tại tầng 1. K để 01 chìa khóa xe máy và 01 ví da màu đen, bên trong có 200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của K tại đầu giường nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, D ngủ tại tầng 1; T và A lên phòng nghỉ của nhân viên tại tầng 2 để ngủ. Khoảng 10 phút sau, A và K sang phòng khách tầng 2 ngủ. Đến khoảng 5 giờ 35 phút cùng ngày, T thức dậy thấy ví da và chìa khóa xe máy và 01 ví da bên trong có 200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của K đút vào túi đằng sau quần bò rồi đi xuống tầng 1, mở cửa nhà hàng, dắt xe máy Yama Jupiter Gravita BKS 15F1-27804 dựng ở gần cầu thang ra trước cửa nhà hàng. T khóa cửa nhà hàng lại, rồi vứt chìa khóa vào bên trong qua ô thoáng của cửa sắt, ngồi lên xe máy và điều khiển xe máy đi ra đường Lương Khánh Thiện hướng về phía đường Cầu Đất. Đến khoảng 8 giờ ngày 17/6/2019, T cầm cố xe máy trên tại cửa hàng cầm đồ của ông Đặng Duy T được 9.000.000 đồng và T đã dùng vào việc cá nhân. Ngày 25/6/2019, T đã chuộc điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen trả cho C và 01 điện thoại Oppo A3 màu đen trả cho D và chuộc xe máy Yama Jupiter Gravita BKS 15F1-27804. Sáng ngày 16/6/2019, T mượn 01 điện thoại Iphone5 của Dũng để sử dụng và đã trả lại cho D. Ngày 26/6/2019, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngô Quyền đầu thú, giao nộp tài sản đã trộm cắp và khia nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 26/6/2019, Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Văn T. Trong quá trình điều tra, T bỏ trốn. ngày 28/7/2019, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định truy nã số 08 đối với Phạm Văn T. Ngày 05/9/2019 Phạm Văn T đã bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy Yama Jupiter Gravita BKS 15F1-27804 - Theo Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 22/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 12.000.000 đồng.

- Các giấy tờ cá nhân của anh Cao Hữu Nhật K: 01 chứng nhận đăng ký xe máy Yama Jupiter Gravita BKS 15F1-27804; 01 căn cước công dân; 01 Giấy phép lái xe; 01 chứng nhận bảo hiểm xe máy mang tên Cao Hữu Nhật K.

- 01 ví da kích thước 10 x13cm màu đen, mặt ví có chữ H2 Wallet, tài sản đã cũ không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu định giá và số tiền 200.000 đồng.

Ngày 09/7/2019, Cơ quan Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại các tài sản trên. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 10/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Cao Hữu Nhật K vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không cú yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tài sản đã được trả lại bị hại nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Cao Hữu Nhật K tại nhà hàng lẩu dê khô Bằng Tường số 6 đường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng gồm: 01 xe máy

Yama Jupiter Gravita BKS 15F1-27804 - Theo Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 22/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 12.000.000 đồng; 01 ví da bên trong có giấy tờ cá nhân và số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ra đầu thú; tham gia nghĩa vụ quân sự; có ông bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Cao Hữu Nhật K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với ông Đặng Duy T khi nhận cầm cố xe máy Yama Jupiter Gravita BKS 15F1-27804 không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền không xử lý. Ngoài ra này 17/6/2019, T mượn 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen của C và mượn 01 điện thoại Oppo A3 màu đen của Dũng đi cầm cố. T đã trả lại cho C và D. Hành vi trên không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[10] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 15, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Cao Hữu Nhật K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương